

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7.1/2006/NQ-HĐND

Gio Linh, ngày 27 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006- 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH
KHÓA IV, KỶ HỌP THỨ 7
(Ngày 27 tháng 10 năm 2006)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Xét Tờ trình số 343/TT-UBND ngày 16/10/2006 của UBND huyện về việc đề nghị HĐND huyện thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006- 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND huyện tán thành nhất trí thông qua Kế hoạch của UBND huyện về “Phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006- 2010”. Đồng thời, quyết nghị các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và định hướng phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006- 2010 như sau:

I. Mục tiêu:

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát huy lợi thế tiềm năng của huyện, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng Thương mại- Dịch vụ- Du lịch, Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng; đưa nền kinh tế phát triển nhanh theo hướng bền vững trên cơ sở phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, phát triển văn hóa- xã hội gắn liền với tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái, tiếp tục cải thiện đời sống của nhân dân, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, nhất là các xã miền núi, vùng khó khăn, các điểm kinh tế mới. Thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trên 12%;
- Giá trị sản xuất các ngành tăng bình quân hàng năm:
 - + Nông- Lâm- Ngư nghiệp: 8 - 9%;
 - + Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng: 18 - 20%;
 - + Thương mại- Dịch vụ- Du lịch: 14 - 16%;
- Cơ cấu kinh tế theo ngành đến năm 2010:
 - + Nông- Lâm- Ngư nghiệp: 50 - 53%;
 - + Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng: 15- 18 %;